**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC:**

**CHỦ ĐỀ: " BÉ ĐẾN TRƯỜNG MẦM NON VÀ VUI TẾT TRUNG THU”**

Thực hiện trong 4 tuần ( Từ tuần 1 đến tuần 4):

Thời gian từ ngày 16/9/2024 đến ngày 11/10/2024

**Người thực hiện:** Nguyễn Thị Nhung

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT:** | | |
| **\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ:** | | |
| - **MT 1:** Trẻ khỏe mạnh, Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A.  - Trẻ trai:  + Cân nặng đạt từ 12,7 kg - 21,2 kg  + Chiều cao đạt từ 94,9 cm -111,7cm  - Trẻ gái:  + Cân nặng đạt từ 12,3 kg - 21,5 kg  + Chiều cao đạt từ 94,1cm -111,3 cm. | - Ăn uống đủ chất dinh dưỡng hợp lý. - Tập các bài tập thể dục thường xuyên. - Cân đo, theo dõi qua biểu đồ tăng trưởng - Cân đo theo dõi trẻ duy dinh dưỡng hàng tháng, phòng chống béo phì cho trẻ | - **HĐ cân đo theo dõi sức khỏe trẻ:** Trẻ được cân đo, theo dõi qua biểu đồ và được khám định kỳ vào tháng 9.  - **HĐ ăn:** Trẻ được ăn đủ chất một bữa chính một bữa phụ.  - **HĐ thể dục sáng:** Trẻ được thực hiện các động tác phù hợp với trẻ 3 tuổi. |
| - **MT 6:** Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.    - **MT 7:** Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống, trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. | - Nhận biết các ký hiệu đồ dùng cá nhân của mình như khăn, cốc. - Dạy trẻ kỹ năng sử dụng thìa, bát đúng cách như tay phải cầm thìa để xúc cơm, tay trái giữ bát khi ăn cơm. - Dạy trẻ cách sử dụng cốc uống nước đúng cách, tự lấy nước uống, cất cốc đúng nơi quy định  - Dạy trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:  + Rửa tay trước khi ăn, biết mời cô, mời bạn.  + Trong khi ăn không nói chuyện nhai kỹ rồi nuốt, không xúc của bạn, không xúc của mình sang bạn.  + Ăn xong biết xếp ghế, cất bát, súc miệng, lau miệng.  + Dạy trẻ làm quen cách đánh răng.   * Dạy trẻ một số kỹ năng phòng bệnh:   + Dạy trẻ cách đeo khẩu trang đúng cách  + Dạy trẻ biết đội mũ khi ra nắng , mặc áo ấm khi trời lạnh, đi tất khi trời lạnh, đổi dép khi vào lớp dép..   * Dạy trẻ không ăn quà vặt, không uống nước lã. * Dạy trẻ thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn , uống vệ sinh.   - Dạy trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm: nóng, sốt, ho, sổ mũi, lạnh | - **Hoạt động mọi lúc mọi nơi:** Dạy trẻ nhận biết các ký hiệu đồ dùng cá nhân của mình như khăn, cốc. - **HĐ tổ chức bữa ăn:** Trẻ sử dụng cầm bát, thìa trong giờ ăn. Biết cầm cốc uống nước khi có nhu cầu.  - **Chơi HĐ ở các góc:** Trẻ tập cầm bát thìa qua trò chơi “ Nấu ăn”  **+ HĐ vệ sinh:**  - Dạy trẻ biết rửa tay đúng thao tác bằng xà phòng dưới vòi nước sạch trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.  - Dạy trẻ biết rửa mặt đúng thao tác.  - **HĐ tổ chức bữa ăn:**  - Dạy trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:  + Rửa tay trước khi ăn, biết mời cô, mời bạn.  + Trong khi ăn không nói chuyện nhai kỹ rồi nuốt, không xúc của bạn, không xúc của mình sang bạn.  + Ăn xong biết xếp ghế, cất bát, súc miệng, lau miệng.  - **Hoạt động mọi lúc mọi nơi:** Dạy trẻ một số kỹ năng phòng bệnh:  + Dạy trẻ cách đeo khẩu trang đúng cách  + Dạy trẻ biết đội mũ khi ra nắng , mặc áo ấm khi trời lạnh, đi tất khi trời lạnh, đổi dép khi vào lớp dép..   * Dạy trẻ không ăn quà vặt, không uống nước lã. * Dạy trẻ thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn , uống vệ sinh.   - Dạy trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm: nóng, sốt, ho, sổ mũi, lạnh |
| **\*Phát triển vận động:** | | |
| - **MT 10:** Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.  - **MT 11:** Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản đi, chạy. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:  ........................................  - **MT 12:** Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản tung, ném, bắt kiểm soát được vận động. | * Thể dục sáng, bài tập vận động cơ bản * Hô hấp: hít vào, thở ra * Tay:   + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên  + Co và duỗi tay, bắt 2 tay trước ngực   * Lưng, bụng, lườn:   + Cúi về phía trước.  + Quay sang trái, sang phải.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.   * Chân:   + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.+ Co duỗi chân.  - Đi kiễng gót.  - Bật tại chỗ.  - Bật về phía trước.  ..................................................  - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. | - **HĐ thể dục sáng:** Trẻ thực hiện động tác hô hấp khi thực hiện bài tập phát triển chung và thể dục sáng.  - TDS: Tập với bài “ trường cháu đây là trường mầm non; Cháu đi mẫu giáo”  - **Hoạt động học:** Trẻ tập các bài tập phát triển chung.  - **Hoạt động học:** Tập cho trẻ biết giữ thăng bằng khi đi.  + VĐCB: “Đi kiễng gót”.  -TCVĐ:“Chuyền bóng”.  + VĐCB: “Bật tại chỗ”.  -TCVĐ:“Chim sẻ và ô tô”  + VĐCB: “ Bật về phía trước”  - TCVĐ: “ Nhảy qua suối nhỏ”  - **Chơi ngoài trời:** Cho trẻ đi kiễng gót; Bật tại chỗ; Bật về phía trước  .............................................  - **Hoạt động học:** Tập cho trẻ biết thực hiện vận động bật.  + VĐCB: “Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh”.  -TCVĐ:“Tìm bạn thân”.  - **Chơi ngoài trời:** Cho trẻ chơi trò chơi: Đi thay đổi tốc độ theo yêu cầu của cô. |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC:** | | |
| **\* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán:** | | |
| - **MT 25:** Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. | - Một và nhiều. | - **Hoạt động học:** Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng và nói được từ một và nhiều.  + “Dạy trẻ một và nhiều”.  - **Chơi HĐ ở các góc:**  + Góc toán: Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng và nói được từ một và nhiều.  - **Hoạt động chiều:**  + Ôn luyện nhận biết một và nhiều. |
| **\* Khám phá xã hội:** | | |
| - **MT 35:** Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.  ........................................  - **MT 37:** Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu…qua trò chuyện, tranh ảnh. | - Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo.  - Biết các đò dùng trong lớp khi được hỏi và khi trò chuyện.  - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.  ..................................................  - Trẻ biết tên các ngày lễ hội lễ hội bé đến trường, tết trung thu… | - **Hoạt động học:**  + “Trường mầm non Diễn kỷ thân yêu”.  + “Các hoạt động trường bé”.  + “Lớp học của bé”.  - **Chơi ngoài trời:**  **+** Quan sát trường mầm non; Quan sát đồ chơi trên sân trường; Thăm quan lớp học; Dạo chơi sân trường...  + Chơi với các đồ chơi thiết bị ngoài trời.  - **Chơi HĐ ở các góc:**  + Góc khoa học: Khám phá về trường, lớp mầm non; các hoạt động ở trường.  + Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách về trường; đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non; các hoạt động ở trường.  ............................................  - **Hoạt động học:**  **+** “Bé vui đón tết trung thu”  - **Chơi ngoài trời:** Quan sát đèn ông sao, Mâm ngũ quả.  - **Chơi HĐ ở các góc:**  **+** Góc âm nhạc - Tạo hình:Trẻ tô màu đèn ông sao, làm bánh trung thu...  + Góc sách truyện: xem tranh ảnh về tết trung thu.  - **Hoạt động chiều:** Tổ chức vui rước đèn trung thu cho trẻ. |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ:** | | |
| - **MT 39:** Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả. Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”. | - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.  - Làm quen với một số ký hiệu thông thư­ờng trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm,...) | - **HĐ vệ sinh cá nhân:** trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.  + Trẻ biết lấy và cất đồ dùng đúng nơi quy định, biết sử dụng đúng đồ dùng với kí hiệu riêng của trẻ. |
| - **MT 41:** Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.  - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.  - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. | - **Hoạt động học:** Trẻ biết tên câu truyện và hiểu được nội dung câu truyện:  + Đôi bạn tốt.  + Món quà của cô giáo.  - **Chơi hoạt động ở các góc:**  + Góc sách truyện: Trẻ kể lại truyện theo tranh“ Đôi bạn tốt; Món quà của cô giáo” dưới sự hướng dẫn của cô.  - **Hoạt động chiều:** Ôn luyện, làm quen câu truyện. |
| - **MT 46:** Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...  **…………………………**  **- MT 49:** Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp và nói đủ nghe, không nói lí nhí | - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.  - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.  **…………………………………**   * Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.   + Dạy trẻ kỹ năng lễ giáo khi đến lớp  - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp | - **Hoạt động học:** Trẻ biết tên bài thơ và hiểu được nội dung bài thơ:  + “Bạn mới”:  + “Bé không khóc nữa”.  - **Chơi hoạt động ở các góc:**  + Góc âm nhạc - tạo hình: Trẻ đọc diễn cảm các bài thơ: Bạn mới; Bé không khóc nữa.  - **Hoạt động chiều:** Ôn luyện, làm quen các bài thơ mới.  - Trẻ được làm quen mọi lúc mọi nơi.  **...............................................**  - **Hoạt động đón, trả trẻ:**  + Trong giờ đón, trả trẻ cô giáo nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ, ông bà.  - **Hoạt động mọi lúc mọi nơi:**   * Dạy trẻ biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. Con xin cô, con cảm ơn cô ạ…   - Dạy trẻ nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI:** | | |
| - **MT 59:** Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ. | - Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). | - **Hoạt động đón, trả trẻ:**  + Trò chuyện với trẻ về nội quy của lớp học sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi.  + Chơi với đồ chơi theo sự hướng dẫn.  - **Chơi, hoạt động ở các góc:**  + Giờ chơi tự chọn theo ý thích.  + Trẻ biết thu dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng sau khi chơi xong.  + Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi. |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ:** | | |
| **- MT 65.** Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.  - **MT 67:** Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.  **...........................................**  - **MT 68:** Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc quen thuộc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ). | - Cô giáo  - Chiếc đèn ông sao  - Cháu đi mẫu giáo  - Cô và mẹ  - Trường cháu đây là trường mầm non  **....................................................**  - Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.  - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Thể hiện tự tin khi biểu diễn cuối chủ đề, tự tin khi biểu diễn trên sân khấu. | - **Hoạt động học:**  **\* Hoạt động âm nhạc:**  + NDTT: DH: “Chiếc đèn ông sao”  - NDKH: TC: “ Tai ai tinh”  + NDTT: VĐ vỗ tay theo nhịp: “Cô và mẹ”.  - NDKH: NH: “Cô giáo”.  + NDTT: DH: “Cháu đi mẫu giáo”.  - NDKH: TC: “ Ai nhanh nhất”  + Làm quen bài hát: “Trường cháu đây là trường mầm non”  - **Chơi hoạt động ở các góc:**  - Góc nghệ thuật: Hát các bài hát theo chủ đề.  - **Hoạt động chiều:** Làm quen các bài hát mới.  - **Hoạt động đón, trả trẻ:**  **+** Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc trên.  - Trẻ được làm quen mọi lúc mọi nơi.  **...............................................**  - **Hoạt động học:**  **\* Hoạt động âm nhạc:**  + NDTT: Biểu diễn cuối chủ đề: “Chiếc đèn ông sao; Cháu đi mẫu giáo; Cô và mẹ; Trường cháu đây là trường mầm non ”  - NDKH: Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học.  - TCVĐ: Vũ điệu tuổi thơ.  - **Chơi hoạt động ở các góc:**  - Góc nghệ thuật: Hát các bài hát theo chủ đề.  - **Hoạt động đón, trả trẻ:**  **+** Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc chủ đề mầm non.  - Trẻ được làm quen mọi lúc mọi nơi. |
| - MT 70. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.  - MT 74: Nhận xét các sản phẩm tạo hình và đặt tên cho sản phẩm tạo hình  **…………………………...**  - MT 76. Ngoại ngữ: Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật hiện tượng và hành động rất đơn giản quen thuộc với lứa tuổi; Nghe và nắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 3, một số từ, cụm từ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi | - Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.  - Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.  - Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.  - Nhận xét sản phẩm tạo hình.  **…………………………………**  - Trẻ làm quen với 70 từ tiếng Anh, 5 mâu câu cơ bản, 05 bài hát, tập làm quen với việc phát âm các âm trong tiếngAnh.  -Yêu thích và hát các bài hát bằng tiếng Anh trong chương trình. | - **Hoạt động học:**  **\* Hoạt động tạo hình:**  + “Tô màu đèn lồng”  + “Tô màu đu quay”.  + “Tô màu những quả bóng bay.”  + “Dán bập bênh”.  - **Chơi hoạt động ở các góc:**  + Góc âm nhạc - Tạo hình. “ Trẻ tô màu đu quay; tô những quả bóng bay; tô đèn ông sao; cắt dán bập bênh”  - **Hoạt động chiều:** Ôn bài cũ, thực hiện vở chủ đề, thủ công.  **...............................................**  - **Hoạt động mọi lúc mọi nơi:**  **+** Cho trẻ nghehát các bài hát bằng tiếng Anh trong chương trình.  - **Hoạt động học:**  + Trẻ học các bài học tiếng anh ngoại khóa của trung tâm. |